

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP SAU ĐẠI HỌC
LẦN 2 NĂM 2020

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP LÝ THUYẾT CHUYÊN NGÀNH LẦN 2 NĂM 2020

Đối tượng: Chuyên khoa cấp I hệ tập trung khóa 23

Ngày thi: 11/12/2020

TT	TTCN	Mã học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Điểm	Ghi chú
1	1	047205180013	Phạm Đình Duy	20/08/1985	Chẩn đoán hình ảnh	4,25	
2	2	047205180049	Nguyễn Minh Phương	09/11/1974	Chẩn đoán hình ảnh	4,67	
3	3	047205180024	Lý Ngọc Hoàng	29/10/1990	Chẩn đoán hình ảnh	5,08	
4	4	047205180020	Phạm Thị Hiền	07/03/1986	Chẩn đoán hình ảnh	5,75	
5	1	047235180084	Lò Thị Tuyết	16/06/1986	Da liễu	6,05	
6	1	047231180151	Nguyễn Văn Dũng	25/07/1986	Hồi sức cấp cứu	5,00	
7	2	047231180163	Hoàng Hải Huân	20/11/1979	Hồi sức cấp cứu	5,42	
8	3	047231180160	Nguyễn Đức Hạnh	20/11/1985	Hồi sức cấp cứu	4,92	
9	4	047231180170	Phùng Xuân Long	15/06/1990	Hồi sức cấp cứu	5,33	
10	5	047231180157	Trịnh Ngọc Hải	13/09/1988	Hồi sức cấp cứu	6,33	
11	6	047231180179	Nguyễn Minh Phương	12/11/1975	Hồi sức cấp cứu	5,25	
12	7	047231180158	Lò Văn Hải	25/05/1981	Hồi sức cấp cứu	4,92	
13	8	047231180204	Hoàng Thị Tuyền	05/09/1988	Hồi sức cấp cứu	5,33	
14	9	047231180145	Vi Thái Bằng	17/07/1981	Hồi sức cấp cứu	5,25	
15	10	047231180184	Lục Quang Thái	25/03/1986	Hồi sức cấp cứu	5,17	
16	11	047231180185	Nguyễn Khắc Thanh	28/11/1990	Hồi sức cấp cứu	5,50	
17	12	047231180191	Nguyễn Thị Xuân Thủy	07/02/1990	Hồi sức cấp cứu	5,83	
18	13	047231180181	Nguyễn Văn Quy	27/11/1985	Hồi sức cấp cứu	5,75	
19	1	047292180223	Trần Tiến Dung	17/11/1990	KTYH chuyên ngành xét nghiệm	5,92	
20	2	047292180229	Hoàng Ngọc Nghiệp	06/05/1990	KTYH chuyên ngành xét nghiệm	5,83	
21	1	047220180861	Viengsavanh PHOMMAVANH	01/07/1986	Nội khoa	3,58	
22	2	047220180536	Lã Văn Thiết	20/11/1983	Nội khoa	6,92	
23	3	047220180862	Thongsavanh KHEMMAVONG	23/03/1987	Nội khoa	5,83	
24	4	047220180501	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/05/1978	Nội khoa	5,75	

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP LÝ THUYẾT CHUYÊN NGÀNH LẦN 2 NĂM 2020

Đối tượng: Chuyên khoa cấp I hệ tập trung khóa 23

Ngày thi: 11/12/2020

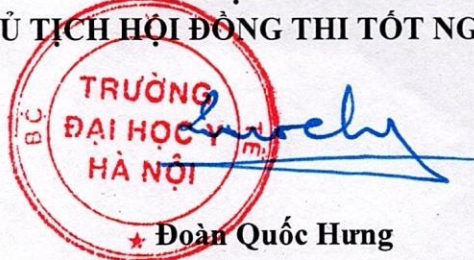
TT	TTCN	Mã học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Điểm	Ghi chú
25	5	047220180533	Phan Hồng Thẩm	01/07/1988	Nội khoa	6,00	
26	6	047220180457	Lương Xuân Bắc	09/06/1988	Nội khoa	5,00	
27	1	047207180860	Chantho CHANHTHALAVONG	02/03/1980	Ngoại khoa	4,00	
28	2	047207180310	Nguyễn Quang Tiến	17/05/1979	Ngoại khoa	5,92	
29	1	047256180325	Nguyễn Văn Chính	19/01/1984	Nhân khoa	5,42	
30	2	047256180330	Phạm Ngọc Hùng	04/06/1988	Nhân khoa	5,92	
31	3	047256180342	Lăng Chí Toàn	31/07/1985	Nhân khoa	6,00	
32	1	047216180368	Lưu Đình Hải	13/01/1991	Nhi khoa	4,58	
33	2	047216180360	Nguyễn Bá Giang	18/10/1983	Nhi khoa	4,08	
34	3	047216180347	Vũ Tuấn Anh	14/11/1983	Nhi khoa	5,83	
35	1	047228180584	Lê Bá Hân	24/12/1983	Răng Hàm Mặt	7,08	
36	2	047228180597	Vũ Kim Quy	02/03/1985	Răng Hàm Mặt	6,83	
37	3	047228180596	Nguyễn Thị Thu Phương	05/09/1992	Răng Hàm Mặt	6,83	
38	4	047228180595	Nguyễn Huy Phúc	10/05/1991	Răng Hàm Mặt	7,92	
39	5	047228180600	Phạm Phương Thảo	09/06/1982	Răng Hàm Mặt	7,33	
40	6	047228180607	Vũ Thị Mai Xuân	06/04/1987	Răng Hàm Mặt	8,00	
41	1	047213180705	Hoàng Thị Tình	10/12/1986	Sản phụ khoa	5,25	
42	2	047213180703	Phùng Thị Thúy	21/12/1987	Sản phụ khoa	4,00	
43	1	047223180802	Đỗ Thị Nga	10/07/1977	Ung thư	5,21	
44	2	047223180809	Nguyễn Sỹ Tiến	21/01/1983	Ung thư	6,39	
45	1	047298180853	Lò Văn Chiến	20/10/1988	Y học gia đình	5,80	
46	2	047298180856	Lò Văn Pánh	14/04/1985	Y học gia đình	5,29	

Tổng số: 46 Học viên ./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

P. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP SĐH



Đoàn Quốc Hưng